LUẬN A TỲ ĐẠT MA ĐẠI TỲ BÀ SA

QUYỂN 147

CHƯƠNG VI: **CĂN UẨN** (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Hai: **LUẬN VỀ HỮU**

LUẬN VỀ HỮU (Phần 1)

Dục hữu (nghiệp nhân và quả báo của cõi dục) nối tiếp nhau, lúc ban đầu đạt được mấy căn do nghiệp mà sinh ra? Những chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp theo nên phân biệt rộng ra. Nhưng thanh âm của Hữu có nhiều nghĩa, như trước nói rộng, trong này nói đến năm Uẩn nối tiếp Chúng đồng phần thuộc số hữu tình gọi là Hữu. Nối tiếp nhau có năm loại, cũng như trước đã nói, trong này dựa vào hai loại nối tiếp nhau mà soạn luận, đó là Trung hữu nối tiếp nhau và Sinh hữu nối tiếp nhau.

Hỏi: Dục hữu nối tiếp nhau, lúc ban đầu đạt được mấy căn do nghiệp mà sinh ra?

Đáp: Noãn sinh-Thai sinh-Thấp sinh đạt được hai loại, đó là Thân căn và Mạng căn.

Hỏi: Lúc ban đầu phần vị Yết-la-lam cũng đạt được Sắc căn khác hay không? Nếu đạt được thì làm sao ở trong khoảng thời gian ít ỏi mà đạt được bấy nhiêu căn? Vả lại, trong này vì sao không nói? Trong Tỳ-nại-da nói lại hiểu thế nào? Như nói: " Ở trong bụng mẹ đầu tiên đạt được hai căn, đó là Thân và Mạng..." Nếu không đạt được thì tại sao kinh nói Thiên nhãn nhìn biết là nam-là nữ?

Đáp: Có người nói cũng đạt được.

Hỏi: Làm sao ở trong khoảng thời gian ít ỏi mà đạt được bấy nhiêu căn?

Đáp: Lúc bấy giờ tuy không có tướng của các Sắc căn mà đã

đạt được đầy đủ chủng tử của căn ấy. Như muối-đường-sữa-mật-rượu-

nước..., hòa lẫn với nhau rót vào một chiếc bình, nếu dùng ngọn cỏ chấm lấy một giọt, thì ở trong đó có đủ các vị của muối..., phần vị Yết-la-lam nên biết cũng như vậy, đều có đủ tất cả chủng tử của Sắc căn.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao trong này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nói đến những loại đều đạt được, đạt được những loại khác thì không nhất định, vì vậy không nói đến. Như những người mù...không có được đôi mắt...

Hỏi: Trong Tỳ-nại-da nói lại hiểu thế nào?

Đáp: Đó là nói đến căn có thể duy trì các căn khác, nghĩa là Thân căn có thể duy trì những Sắc căn khác, Mạng căn có thể duy trì những căn Phi sắc khác, vì vậy chỉ nói đến loại ấy.

Có người nói: Phần vị này không đạt được những Sắc căn khác.

Hỏi: Vì sao Thiên nhãn nhìn biết là nam-nữ?

Đáp: Lúc ở phần vị Yết-la-lam tuy không có Nam căn-Nữ căn, mà có tướng của nam-nữ, bởi vì nhìn tướng ấy mà biết được nam-nữ. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì không phải là lúc ấy đã có Nam căn-Nữ căn mà có thể nói là nhìn.

Có Sư khác nói: Dựa vào kinh cho nên biết. Trong kinh nói: "Nếu thai là nam, thì dựa bên hông phải của mẹ, ngồi xổm hướng về phía lưng. Nếu thai là nữ, thì dựa bên hông trái của mẹ, ngồi xổm hướng về phía bụng." Người đạt được Thiên nhãn, nhìn sự sai biệt này dựa vào kinh mà nói.

Hoặc có người nói: Nhìn Trung hữu mà biết, nghĩa là Thiên nhãn nhìn phần vị sau Trung hữu, nếu là người nam tiến vào thai mẹ, thì biết Yết-la-lam này là nam chứ không phải là nữ; nếu là người nữ, thì lại biết phần vị này là nữ chứ không phải là nam.

Nói như vậy thì phần vị Yết-la-lam chưa đạt được những Sắc căn khác, bởi vì trong phần vị Bát-la-xa-khư thì mới đạt được.

Hóa sinh đạt được sáu loại, hoặc là bảy loại, hoặc là tám loại. Không có hình thể là sáu loại, đó là Nhãn-Nhĩ-Tỷ-Thiệt-Thân và Mạng căn. Một hình thể là bảy loại, đó là sáu loại trước và Nam căn-Nữ căn tùy theo một loại. Hai hình thể là tám loại, đó là sáu loại trước và Nam căn-Nữ căn.

Hỏi: Những căn không có sắc, lúc bấy giờ cũng đạt được, đó là Ý căn-năm Thọ và năm căn như Tín..., vì sao trong này không nói?

Đáp: Trong này cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là có

khác.

Có người nói: Lúc bấy giờ tất cả đều đạt được thì trong này nói đến, những căn không có sắc, tuy có đạt được mà không phải là tất cả, vì vậy không nói. Nghĩa là lúc ở địa trên chết đi sinh vào địa dưới, tuy đạt được căn ấy, nhưng nếu ở địa mình chết đi sinh trở lại địa mình, thì căn ấy đều không đạt được, vì vậy không nói.

Có người nói: Trong này chỉ hỏi về căn đạt được đầu tiên do nghiệp mà sinh ra, phần vị mới thọ sinh thì những căn không có sắc, tuy có đạt được mà không phải là nghiệp sinh ra, cho nên ở đây không nói. Phần vị sau đã đạt được, tuy do nghiệp mà sinh ra nhưng không phải là đạt được đầu tiên, cho nên cũng không nói.

Hỏi: Sắc hữu (nghiệp nhân và quả báo của cõi sắc) nối tiếp nhau, lúc ban đầu đạt được mấy căn do nghiệp mà sinh ra?

Đáp: Sáu loại, đó là Nhãn-Nhĩ-Tỷ-Thiệt-Thân và Mạng căn.

Hỏi: Vô sắc hữu (nghiệp nhân và quả báo của cõi vô sắc) nối tiếp nhau, lúc ban đầu đạt được mấy căn do nghiệp mà sinh ra? Đáp: Một loại, đó là Mạng căn.

Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Dục thì biết khắp cõi Dục chăng? Cho đến nói rộng ra. Trong này, tư duy là chọn lấy nghĩa của Sở duyên, biết khắp là nghĩa của Đoạn cứu cánh. Văn này biểu hiện rõ ràng về duyên với pháp của những cõi ấy, lìa nhiễm của những cõi ấy, hoặc là không có thể lìa được.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Dục thì biết khắp (biến tri) cõi Dục chăng? Đáp: Biết khắp. Pháp này bao gồm dị sinh và Thánh giả, bao gồm đạo vô gián và đạo giải thoát. Nếu lúc đạo thế tục lìa nhiễm cõi Dục, thì chín đạo vô gián duyên với pháp của cõi Dục lìa nhiễm của cõi Dục. Nếu lúc đạo vô lậu, Khổ-Tập pháp trí lìa nhiễm cõi Dục, thì chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát duyên với pháp của cõi Dục lìa nhiễm của cõi Dục.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Dục thì biết khắp cõi Sắc chăng?

Đáp: Không biết khắp.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Dục thì biết khắp cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Không biết khắp.

Hỏi: Vì sao đều không biết khắp?

Đáp: Bởi vì cõi Dục là cõi không thể Định, không phải là địa của tu, không phải là địa của lìa nhiễm; cõi Sắc-Vô sắc là cõi của Định,

là địa của tu, là địa của lìa nhiễm. Không phải là duyên với pháp của cõi không thể Định-không phải là địa của tu-không phải là địa của lìa nhiễm, mà có thể lìa nhiễm của cõi Định-địa của tu- địa của lìa nhiễm.

Có người nói: Cõi Dục là cõi thô, cõi Sắc-Vô sắc là cõi tế, không phải là duyên với pháp của cõi thô mà có thể lìa nhiễm của cõi tế.

Có người nói: Cõi Dục là cõi thấp kém, cõi Sắc là cõi trung bình, cõi Vô sắc là cõi tuyệt vời, không phải là duyên với pháp của cõi thấp kém mà có thể lìa nhiễm của cõi trung bình và tuyệt vời.

Có người nói: Cõi Dục là cõi thua kém, cõi Sắc-Vô sắc là cõi hơn hẳn, không phải là duyên với pháp của cõi thua kém mà có thể lìa nhiễm của cõi hơn hẳn. Bởi vì những nghĩa lý như vậy, cho nên không biết khắp.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Sắc thì biết khắp cõi Sắc chăng?

Đáp: Biết khắp. Pháp này bao gồm dị sinh và Thánh giả, bao gồm đạo vô gián và đạo giải thoát. Nếu lúc đạo thế tục lìa nhiễm cõi Sắc, thì chín đạo vô gián duyên với pháp của cõi Sắc lìa nhiễm của cõi Sắc. Nếu lúc đạo vô lậu, Khổ-Tập loại trí lìa nhiễm cõi Sắc, thì chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát duyên với pháp của cõi Sắc lìa nhiễm của cõi Sắc.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Sắc thì biết khắp cõi Dục chăng?

Đáp: Biết khắp. Pháp này bao gồm dị sinh và Thánh giả, chỉ riêng đạo giải thoát chứ không phải là đạo vô gián, nghĩa là lúc đạo thế tục lìa nhiễm cõi Dục, thì chín đạo giải thoát duyên với pháp của cõi Sắc lìa nhiễm của cõi Dục.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Sắc thì biết khắp cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Không biết khắp.

Hỏi: Vì sao không biết khắp?

Đáp: Bởi vì cõi Sắc là cõi thô, cõi Vô sắc là cõi tế, không phải là duyên với pháp của cõi thô mà có thể lìa nhiễm của cõi tế.

Có người nói: Cõi Sắc là cõi trung bình, cõi Vô sắc là cõi tuyệt vời, không phải là duyên với pháp của cõi trung bình mà có thể lìa nhiễm của cõi tuyệt vời.

Có người nói: Cõi Sắc là cõi thua kém, cõi Vô sắc là cõi hơn hẳn, không phải là duyên với pháp của cõi thua kém mà có thể lìa nhiễm của cõi hơn hẳn. Bởi vì những nghĩa lý như vậy, cho nên không biết khắp.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Vô sắc thì biết khắp cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Biết khắp. Pháp này chỉ riêng Thánh giả chứ không phải là dị sinh, bao gồm đạo vô gián và đạo giải thoát, nghĩa là lúc đạo vô lậu, Khổ-Tập loại trí lìa nhiễm của cõi Vô sắc, thì chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát duyên với pháp của cõi Vô sắc lìa nhiễm của cõi Vô sắc.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Vô sắc thì biết khắp cõi Dục chăng?

Đáp: Không biết khắp.

Hỏi: Vì sao không biết khắp?

Đáp: Bởi vì rất xa, không phải là quán xét về pháp của cõi rất xa mà có thể lìa nhiễm của cõi rất xa.

Hỏi: Có thể tư duy về pháp hệ thuộc cõi Vô sắc thì biết khắp cõi Sắc chăng?

Đáp: Biết khắp. Pháp này bao gồm dị sinh và Thánh giả, chỉ riêng đạo giải thoát chứ không phải là đạo vô gián, nghĩa là lúc đạo thế tục lìa nhiễm cõi Sắc, thì chín đạo giải thoát duyên với pháp của cõi Vô sắc lìa nhiễm của cõi Sắc.

Hỏi: Mấy căn biết khắp cõi Dục?

Đáp: Đạo thế tục có bảy, đạo vô lậu có tám. Đạo thế tục có bảy, đó là Ý căn-Xả căn và năm căn như Tín... Đạo vô lậu có tám, đó là bảy căn trước và Dĩ tri căn.

Hỏi: Mấy căn biết khắp cõi Sắc?

Đáp: Đạo thế tục có bảy, đạo vô lậu có mười. Đạo thế tục có bảy, đó là Ý căn-Xả căn và năm căn như Tín... Đạo vô lậu có mười, đó là bảy căn trước và Hỷ căn-Lạc căn-Dĩ tri căn.

Hỏi: Mấy căn biết khắp cõi Vô sắc? Đáp: Mười một căn, đó là mười căn trước và Cụ tri căn. Dĩ tri căn làm đạo vô gián, Cụ tri căn làm đạo giải thoát. Nên biết là ở đây dựa vào phần vị cuối cùng mà nói.

Hỏi: Lúc lìa nhiễm của cõi Dục thì đạo giải thoát cuối cùng, có thể có Tĩnh lự thứ nhất Căn bản hiện rõ trước mắt, lúc ấy dùng Xả căn làm đạo vô gián, Hỷ căn làm đạo giải thoát, vì sao không dựa vào phần vị cuối cùng để nói đạo thế tục có lẽ là tám, đạo vô lậu có lẽ là chín?

Đáp: Văn này nên đưa ra cách nói này: Đạo thế tục có bảy hoặc là tám, đạo vô lậu có tám hoặc là chín. Nhưng mà không nói thì nên biết là có khác.

Có người nói: Trong này nói đến quyết định, nghĩa là lúc lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhất định dùng Cụ tri căn làm đạo giải

thoát cuối cùng; lúc lìa nhiễm của cõi Dục, không phải là nhất định dùng Hỷ căn làm đạo giải thoát cuối cùng, bởi vì có người ở lúc bấy giờ không có thể lập tức tiến vào địa Căn bản, nhưng ở lúc bấy giờ phần nhiều dựa vào Cận phần, cho nên chỉ nói đến Xả căn.

Hỏi: Lúc biết khắp cõi Dục thì biết khắp mấy căn?

Đáp: Bốn căn, đó là Nữ-Nam-Khổ và Ưu căn. Tuy ở lúc bấy giờ biết khắp mười chín căn, mà dựa vào vĩnh viễn đoạn không còn sót lại gì, đoạn không có phần vị-không có phạm vi-không có hình bóng-không có tùy theo ràng buộc, cho nên đưa ra cách nói này. Hoặc là trong này nói: Pháp của cõi trên không hiện hành-không có thể đạt được, cho nên chỉ nói là bốn.

Hỏi: Lúc biết khắp cõi Sắc thì biết khắp mấy căn?

Đáp: Năm căn, đó là Nhãn-Nhĩ-Tỷ-Thiệt và Thân căn. Tuy ở lúc bấy giờ biết khắp mười ba căn, mà dựa vào vĩnh viễn đoạn không còn sót lại gì, đoạn không có phần vị-không có phạm vi-không có hình bóng-không có tùy theo ràng buộc, cho nên đưa ra cách nói này. Hoặc là trong này nói: Pháp của cõi trên không hiện hành-không có thể đạt được, cho nên chỉ nói là năm.

Hỏi: Lúc biết khắp cõi Vô sắc thì biết khắp mấy căn?

Đáp: Tám căn, đó là Ý-Mạng-Xả và năm căn như Tín..., bởi vì các căn này vào lúc lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì đều vĩnh viễn đoạn.

Hỏi: Mấy căn đạt được quả Dự lưu?

Đáp: Chín căn, đó là Ý căn-Xả căn, năm căn như Tín..., Vị tri đương tri căn và Dĩ tri căn. Vị tri đương tri căn làm đạo vô gián, Dĩ tri căn làm đạo giải thoát.

Hỏi: Mấy căn đạt được quả Nhất lai?

Đáp: Nếu tăng thêm lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh thì chín căn, nói như Dự lưu. Nếu từ quả Dự lưu đạt được quả Nhất lai, thì đạo thế tục có bảy căn, đạo vô lậu có tám căn. Bảy căn, đó là Ý căn-Xả căn và năm căn như Tín... Tám căn, đó là bảy căn trước và Dĩ tri căn.

Hỏi: Mấy căn đạt được quả Bất hoàn?

Đáp: Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh thì chín căn, đó là Ý căn, Lạc-Hỷ-Xả căn tùy theo một căn, bởi vì dựa vào địa riêng biệt, năm căn như Tín..., Vị tri đương tri căn và Dĩ tri căn. Vị tri đương căn làm đạo vô gián, Dĩ tri căn làm đạo giải thoát. Nếu từ quả Nhất lai đạt được quả Bất hoàn, thì đạo thế tục có bảy căn, đạo vô lậu

có tám căn. Bảy căn và tám căn, nói như Nhất lai, đây là dựa vào phần nhiều. Nếu tiến vào Căn bản thì hoặc là tám, hoặc là chín.

Hỏi: Mấy căn đạt được quả A-la-hán?

Đáp: Mười một căn, đó là Ý căn-Lạc căn-Hỷ căn-Xả căn, năm căn như Tín..., Dĩ tri căn và Cụ tri căn. Dĩ tri căn làm đạo vô gián, Cụ tri căn làm đạo giải thoát.

Hỏi: Ở đây nói mười một căn, là bởi vì sử dụng, hay là bởi vì có? Nếu bởi vì sử dụng, thì không có trong một lúc mà ba Thọ cùng sử dụng, làm sao nói là mười một căn? Nếu bởi vì có, thì đạt được quả Bất hoàn cũng có ba Thọ, vì sao không nói?

Đáp: Đây là bởi vì sử dụng, không bởi vì có.

Hỏi: Không có trong một lúc mà ba Thọ cùng sử dụng, vì sao nói là mười một căn?

Đáp: Dựa vào tác dụng của một sự nối tiếp nhau mà nói, cho nên không có sai lầm, nghĩa là có thể có một Bổ-đặc-già-la, trước nhờ vào Lạc căn mà đạt được quả A-la-hán, lui sụt rồi sử dụng Hỷ căn, tiếp tục lui sụt thì sử dụng Xả căn. Hoặc là ban đầu lui sụt thì sử dụng Xả căn, về sau lui sụt thì sử dụng Hỷ căn. Như trước nhờ vào Lạc căn, như vậy trước là Hỷ căn-trước là Xả căn tùy theo thích hợp cũng như vậy. Chứng quả Bất hoàn thì không có sự việc như vậy. Nếu dùng căn này trước đó đạt được quả ấy, lui sụt rồi trở lại sử dụng căn này, mà đạt được căn này thì chính là Xả căn, bởi vì Hỷ căn-Lạc căn đạt được không có nghĩa lui sụt.

Hỏi: Đạt được quả Dự lưu biết khắp mấy căn?

Đáp: Không có, bởi vì lúc bấy giờ chưa có một căn nào đoạn đến cuối cùng.

Hỏi: Đạt được quả Nhất lai biết khắp mấy căn?

Đáp: Không có, bởi vì lúc bấy giờ cũng chưa có căn nào đoạn đến cuối cùng.

Hỏi: Đạt được quả Bất hoàn biết khắp mấy căn?

Đáp: Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh thì không có, nghĩa nói như trước. Nếu từ quả Nhất lai đạt được quả Bất hoàn thì có bốn căn, đó là Nữ-Nam-Khổ và Ưu căn.

Hỏi: Đạt được quả A-la-hán biết khắp mấy căn?

Đáp: Tám căn, đó là Mạng-Ý-Xả và năm căn như Tín...

Hỏi: Các căn đạt được quả Dự lưu, căn này đạt được quả ấy rồi, nên nói là thành tựu, hay nên nói là không thành tựu?

Đáp: Đạo giải thoát thâu nhiếp thì nên nói là thành tựu, đạo vô

gián thâu nhiếp thì nên nói là không thành tựu. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, là đạo giải thoát thâu nhiếp, căn này nên nói là thành tựu, bởi vì đã đạt được. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn, là đạo vô gián thâu nhiếp, căn này nên nói là không thành tựu, bởi vì đã rời bỏ.

Hỏi: Các căn đạt được quả Nhất lai, căn này đạt được quả ấy rồi, nên nói là thành tựu, hay nên nói là không thành tựu?

Đáp: Đạo giải thoát thâu nhiếp thì nên nói là thành tựu, đạo vô gián thâu nhiếp thì nên nói là không thành tựu. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí hoặc là đạo giải thoát thứ sáu, là đạo giải thoát thâu nhiếp, căn này nên nói là thành tựu, bởi vì đã đạt được. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn hoặc là đạo vô gián thứ sáu, là đạo vô gián thâu nhiếp, căn này nên nói là không thành tựu, bởi vì đã rời bỏ.

Hỏi: Các căn đạt được quả Bất hoàn, căn này đạt được quả ấy rồi, nên nói là thành tựu, hay nên nói là không thành tựu?

Đáp: Đạo giải thoát thâu nhiếp thì nên nói là thành tựu, đạo vô gián thâu nhiếp thì nên nói là không thành tựu. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí hoặc là đạo giải thoát thứ chín, là đạo giải thoát thâu nhiếp, căn này nên nói là thành tựu, bởi vì đã đạt được. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn hoặc là đạo vô gián thứ chín, là đạo vô gián thâu nhiếp, căn này nên nói là không thành tựu, bởi vì đã rời bỏ.

Hỏi: Dùng đạo vô lậu lúc đạt được quả Nhất lai-Bất hoàn, có thể nói là đạo vô gián thâu nhiếp thì không thành tựu; nếu dùng đạo thế tục lúc đạt được hai quả, đạo vô gián không rời bỏ thì tại sao nói là không thành tựu?

Đáp: Văn về hai quả này, nên đưa ra cách nói này: Đạo giải thoát thâu nhiếp thì nên nói là thành tựu, đạo vô gián thâu nhiếp thì nên nói là hoặc thành tựu- hoặc không thành tựu. Nhưng mà không đưa ra cách nói này, thì nên biết trong này chỉ dựa vào đạo thù thắng không giống nhau mà nói.

Có người nói: Đây là nói về thành tựu hiện rõ trước mắt, bởi vì đạo thế tục đạt được hai quả rồi, các căn thuộc đạo vô gián chắc chắn không hiện rõ trước mắt.

Hỏi: Các căn đạt được quả A-la-hán, căn này đạt được quả ấy rồi, nên nói là thành tựu, hay nên nói là không thành tựu?

Đáp: Đạo giải thoát thâu nhiếp thì nên nói là thành tựu, đạo vô

gián thâu nhiếp thì nên nói là không thành tựu. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Tận trí lúc đầu, là đạo giải thoát thâu nhiếp, căn này nên nói là thành tựu, bởi vì đã đạt được. Các căn thuộc phẩm câu sinh của Định Kim cang dụ, là đạo vô gián thâu nhiếp, căn này nên nói là không thành tựu, bởi vì đã rời bỏ.

Hỏi: Các căn đạt được quả Dự lưu, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Sắc-Vô sắc, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Sắc-Vô sắc, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn. Hoặc là không đoạn, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, bởi vì đạo giải thoát không phải là đối trị của đoạn.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Dự lưu, hoặc là không có. Quả Dự lưu thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí. Hoặc là không có, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn.

Hỏi: Các căn đạt được quả Nhất lai, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là cõi Sắc-Vô sắc, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Dục- hoặc là không đoạn, đó là lúc từ quả Dự lưu đạt được quả Nhất lai, các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo vô gián thứ sáu đoạn kiết của cõi Dục, các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo giải thoát thứ sáu thì không đoạn kiết. Đoạn cõi Sắc-Vô sắc hoặc là không đoạn, đó là tăng thêm lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc đạt được quả Nhất lai, các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn, đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc; các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí thì không đoạn kiết.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, hoặc là không có. Quả Nhất lai thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo giải thoát thứ sáu và Đạo loại trí. Hoặc là không có, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo vô gián thứ sáu và Đạo loại trí nhẫn.

Hỏi: Các căn đạt được quả Bất hoàn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là cõi Sắc-Vô sắc, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Dục- hoặc là không đoạn, đó là lúc từ quả Nhất lai đạt được quả Bất hoàn, các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo vô gián thứ chín đoạn kiết của cõi Dục, các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo giải thoát thứ chín thì không đoạn kiết. Đoạn cõi Sắc-Vô sắc hoặc là không đoạn,

đó là đã lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc đạt được quả Bất hoàn, các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn đoạn kiết của cõi Sắc-Vô sắc; các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí thì không đoạn kiết.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn, hoặc là không có. Quả Bất hoàn thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo giải thoát thứ chín và Đạo loại trí. Hoặc là không có, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của đạo vô gián thứ chín và Đạo loại trí nhẫn.

Hỏi: Các căn đạt được quả A-la-hán, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Vô sắc, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Vô sắc, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Định Kim cang dụ. Hoặc là không đoạn, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Tận trí lúc đầu.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc là không có. Quả A-la-hán thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Tận trí lúc đầu. Hoặc là không có, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Định Kim cang dụ.

Hỏi: Lúc đạt được quả Dự lưu đã xả các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là cõi Sắc-Vô sắc, hoặc là không đoạn. Lúc đạt được quả Dự lưu, các căn đã đạt được do Kiến đạo thâu nhiếp, gọi là đã xả. Căn này hoặc là đoạn cõi Dục, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bốn Pháp trí nhẫn; hoặc là đoạn cõi Sắc - Vô sắc, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bốn Loại trí nhẫn; hoặc là không đoạn, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bảy Trí.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Không có, bởi vì không có quả nào dưới quả Dự lưu thâu nhiếp các căn này.

Hỏi: Lúc đạt được quả Nhất lai đã xả các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là cõi Sắc - Vô sắc, hoặc là không đoạn. Nếu tăng thêm lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc đạt được quả Nhất lai, thì các căn đã đạt được do Kiến đạo thâu nhiếp, gọi là đã xả. Căn này hoặc là đoạn cõi Dục, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bốn Pháp trí nhẫn; hoặc là đoạn cõi Sắc-Vô sắc, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bốn Loại trí nhẫn; hoặc là không đoạn, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bảy Trí. Nếu lúc từ quả Dự lưu đạt

được quả Nhất lai, thì các căn do quả Dự lưu và đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp, gọi là đã xả. Căn này hoặc là đoạn cõi Dục, đó là các căn do sáu đạo vô gián thâu nhiếp; hoặc là không đoạn, đó là các căn do quả Dự lưu và các đạo gia hạnh- đạo giải thoát- đạo thắng tiến trong đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Dự lưu, hoặc là không có. Quả Dự lưu thâu nhiếp, đó là các căn đã xả thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí. Hoặc là không có, đó là các căn đã xả do đạo của quả thù thắng này và Kiến đạo thâu nhiếp.

Hỏi: Lúc đạt được quả Bất hoàn đã xả các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là cõi Sắc - Vô sắc, hoặc là không đoạn. Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục, tiến vào Chánh tánh ly sinh, lúc đạt được quả Bất hoàn, thì các căn đã đạt được do Kiến đạo thâu nhiếp, gọi là đã xả. Căn này hoặc là đoạn cõi Sắc - Vô sắc, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bốn Loại trí nhẫn; hoặc là không đoạn, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của bốn Pháp trí nhẫn và bảy Trí. Nếu lúc từ quả Nhất lai đạt được quả Bất hoàn, thì các căn do quả Nhất lai và đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp, gọi là đã xả. Căn này hoặc là đoạn cõi Dục, đó là các căn do ba đạo vô gián thâu nhiếp; hoặc là không đoạn, đó là các căn do quả Nhất lai và các đạo gia hạnh- đạo giải thoát- đạo thắng tiến trong đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, hoặc là không có. Quả Nhất lai thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, và các căn đã xả do đạo giải thoát thứ sáu thâu nhiếp. Hoặc là không có, đó là các căn đã xả do đạo của quả thù thắng này, và Kiến đạo thâu nhiếp.

Hỏi: Lúc đạt được quả A-la-hán đã xả các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc, hoặc là không đoạn. Lúc đạt được quả A-la-hán, các căn do quả Bất hoàn và đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp, gọi là đã xả. Căn này hoặc là đoạn cõi Sắc, đó là lìa nhiễm của bốn Tĩnh lự, đều có các căn do chín đạo vô gián thâu nhiếp; hoặc là đoạn cõi Vô sắc, đó là lìa nhiễm của bốn Vô sắc, đều có các căn do chín đạo vô gián thâu nhiếp; hoặc là không đoạn, đó là các căn do quả Bất hoàn và các đạo gia hạnh- đạo giải thoát- đạo thắng tiến trong đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn, hoặc là không có. Quả Bất hoàn thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, và các căn đã xả do đạo giải thoát thứ chín thâu nhiếp. Hoặc là không có, đó là các căn đã xả do đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Lúc đạt được quả Dự lưu đã đạt được các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Không có, nghĩa là lúc đạt được quả Dự lưu đã có được các căn, đều là do chủng loại của đạo giải thoát thâu nhiếp, bởi vì chỉ riêng đạo vô gián thâu nhiếp mới có thể đoạn phiền não.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Dự lưu, hoặc là không có. Quả Dự lưu thâu nhiếp, đó là các căn đã đạt được thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí. Hoặc là không có, đó là các căn thế tục đã đạt được lúc bấy giờ.

Hỏi: Các căn đã đạt được lúc bấy giờ đều là quả Dự lưu vô lậu thâu nhiếp, lại có căn thế tục nào là do hiện tại đạt được mà nói hoặc là không có?

Đáp: Văn này chỉ cần nói là quả Dự lưu, không cần nói hoặc là không có, mà nói hoặc là không có, thì muốn hiển bày lúc bấy giờ đã đạt được tám căn như Mạng..., là những căn mà từ vô thỉ đến nay chưa từng đạt được, bởi vì dựa vào quả thù thắng cho nên bắt đầu đạt được căn này.

Hỏi: Lúc đạt được quả Nhất lai đã đạt được các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Không có, nghĩa nói như trước.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, hoặc là không có. Quả Nhất lai thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, và các căn đã đạt được do đạo giải thoát thứ sáu thâu nhiếp. Hoặc là không có, đó là các căn thế tục đã đạt được lúc bấy giờ.

Hỏi: Lúc đạt được quả Bất hoàn đã đạt được các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Không có, nghĩa nói như trước.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn, hoặc là không có. Quả Bất hoàn thâu nhiếp, đó là các căn thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, và các căn đã đạt được do đạo giải thoát thứ chín thâu nhiếp. Hoặc là không có, đó là các căn thế tục đã đạt được lúc bấy giờ.

Hỏi: Lúc đạt được quả A-la-hán đã đạt được các căn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Không có, nghĩa nói như trước.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc là không có. Quả A-la-hán thâu nhiếp, đó là các căn đã đạt được thuộc phẩm câu sinh của Tận trí lúc đầu. Hoặc là không có, đó là các căn thế tục đã đạt được lúc bấy giờ.

Hỏi: Các căn mà người Dự lưu đã thành tựu, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Dục, đó là các căn do sáu đạo vô gián thâu nhiếp. Hoặc là không đoạn, đó là các căn do quả Dự lưu và các đạo gia hạnh- đạo giải thoát- đạo thắng tiến trong đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Dự lưu, hoặc là không có. Quả Dự lưu thâu nhiếp, đó là các căn đã thành tựu thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí. Hoặc là không có, đó là các căn do đạo của quả thù thắng thâu nhiếp mà người Dự lưu đã thành tựu, và các căn thiện hữu lậu-nhiễm ô-vô phú vô ký khác đã thành tựu.

Hỏi: Các căn mà người Nhất lai đã thành tựu, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Dục, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Dục, đó là các căn do ba đạo vô gián thâu nhiếp. Hoặc là không đoạn, đó là các căn do quả Nhất lai và các đạo gia hạnh- đạo giải thoát- đạo thắng tiến trong đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Nhất lai, hoặc là không có. Quả Nhất lai thâu nhiếp, đó là các căn đã thành tựu thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí, và đạo giải thoát thứ sáu thâu nhiếp. Hoặc là không có, đó là các căn do đạo của quả thù thắng thâu nhiếp mà người Nhất lai đã thành tựu, và các căn thiện hữu lậu-nhiễm ô-vô phú vô ký khác đã thành tựu.

Hỏi: Các căn mà người Bất hoàn đã thành tựu, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Đoạn cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc, hoặc là không đoạn. Đoạn cõi Sắc, đó là lìa nhiễm của bốn Tĩnh lự, đều có các căn do chín đạo vô gián thâu nhiếp. Đoạn cõi Vô sắc, đó là lìa nhiễm của bốn Vô sắc, đều có các căn do chín đạo vô gián thâu nhiếp. Hoặc là không đoạn, đó là các căn do quả Bất hoàn và các đạo gia hạnh-đạo giải thoát- đạo thắng

tiến trong đạo của quả thù thắng này thâu nhiếp.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả Bất hoàn, hoặc là không có. Quả Bất hoàn thâu nhiếp, đó là các căn đã thành tựu thuộc phẩm câu sinh của Đạo loại trí nhẫn, và đạo giải thoát thứ chín thâu nhiếp. Hoặc là không có, đó là các căn do đạo của quả thù thắng thâu nhiếp mà người Bất hoàn đã thành tựu, và các căn thiện hữu lậu- nhiễm ô- vô phú vô ký khác đã thành tựu.

Hỏi: Các căn mà A-la-hán đã thành tựu, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Không có, bởi vì các kiết của A-la-hán đã hết, không có gì có thể đoạn.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Quả A-la-hán, hoặc là không có. Quả A-la-hán thâu nhiếp, đó là các căn vô lậu mà A-la-hán đã thành tựu. Hoặc là không có, đó là các căn thiện hữu lậu- vô phú vô ký mà A-la-hán đã thành tựu.

Hỏi: Các căn đoạn kiết của người Dự lưu, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Cõi Dục, đó là kiết thuộc sáu phẩm trước do tu mà đoạn của cõi Dục.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Không có, đó là bởi vì đạo vô gián có thể đoạn các kiết, cho nên các căn do quả Sa-môn thâu nhiếp chắc chắn là đạo giải thoát.

Hỏi: Các căn đoạn kiết của người Nhất lai, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Cõi Dục, đó là kiết thuộc ba phẩm sau do tu mà đoạn của cõi Dục.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Không có, nguyên cớ như trước.

Hỏi: Các căn đoạn kiết của người Bất hoàn, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Cõi Sắc, hoặc là cõi Vô sắc. Cõi Sắc, đó là bốn Tĩnh lự đều có chín phẩm kiết do tu mà đoạn. Cõi Vô sắc, đó là bốn Vô sắc đều có chín phẩm kiết do tu mà đoạn.

Hỏi: Căn này quả nào thâu nhiếp?

Đáp: Không có, nguyên cớ như trước.

Các kiết của A-la-hán đã hết, bởi vì không có căn đoạn kiết, cho nên không hỏi-đáp.

Hỏi: Các căn do quả Dự lưu thâu nhiếp, căn này đoạn kiết của cõi

nào?

Đáp: Không có, bởi vì các căn do quả Sa-môn thâu nhiếp là đạo giải thoát, cho nên chỉ riêng đạo vô gián có thể đoạn kiết.

Hỏi: Các căn do quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán thâu nhiếp, căn này đoạn kiết của cõi nào?

Đáp: Không có, nguyên cớ như trước, bởi vì quả A-la-hán lại không có kiết nào có thể đoạn.

Các Khổ trí là trí vô lậu đối với Khổ chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Nghĩa là hành tướng của Khổ trí - Tập trí không có xen tạp, mà sở duyên có xen tạp; hành tướng của Diệt trí - Đạo trí không có xen tạp, sở duyên cũng không có xen tạp. Hoặc có người sinh nghi: Như hành tướng của Khổ trí- Tập trí không có xen tạp mà sở duyên có xen tạp, Diệt trí-Đạo trí cũng như vậy chăng? Như hành tướng của Diệt trí - Đạo trí không có xen tạp mà sở duyên cũng không có xen tạp, Khổ trí - Tập trí cũng như vậy chăng? Bởi vì làm cho sự nghi ngờ này có được quyết định, hiển bày về sở duyên của Khổ trí - Tập trí có xen tạp, sở duyên của Diệt trí - Đạo trí không có xen tạp, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao hành tướng của Khổ trí-Tập trí không có xen tạp, mà sở duyên có xen tạp?

Đáp: Bởi vì lìa Khổ không có Tập, lìa Tập không có Khổ. Nghĩa là mỗi một sự việc hữu lậu, nghĩa về Quả thì gọi là Khổ, nghĩa về Nhân thì gọi là Tập. Tức là ở trong mỗi một sự việc hữu lậu, nếu trí làm bốn hành tướng của Khổ... mà chuyển thì gọi là Khổ trí, nếu trí làm bốn hành tướng của Tập... mà chuyển thì gọi là Tập trí, cho nên hành tướng của Khổ trí - Tập trí không có xen tạp, mà sở duyên có xen tạp. Hành tướng và sở duyên của Diệt trí - Đạo trí, cả hai đều không có xen tạp, bởi vì hành tướng của Diệt- của Đạo khác nhau, sở duyên của hữu vi, vô vi khác nhau.

Hỏi: Các Khổ trí là trí vô lậu đối với Khổ chăng? Giả sử trí vô lậu đối với Khổ thì đều là Khổ trí chăng?

Đáp: Các Khổ trí là trí vô lậu đối với Khổ, bởi vì trí vô lậu ở trong sự việc của Khổ, làm bốn hành tướng là Vô thường-Khổ-Không-Vô ngã mà chuyển, cho nên gọi là Khổ trí. Có lúc trí vô lậu đối với Khổ mà không phải là Khổ trí, đó là Tập trí biết về Khổ, bởi vì trí vô lậu ở

trong sự việc của Khổ, làm bốn hành tướng là Nhân-Tập-Sinh-Duyên mà chuyển, cho nên gọi là Tập trí. Trước đã nói lìa Khổ không có Tập, cho nên sở duyên của Tập trí cũng gọi là Khổ.

Hỏi: Các Tập trí là trí vô lậu đối với Tập chăng? Giả sử trí vô lậu đối với Tập thì đều là Tập trí chăng?

Đáp: Các Tập trí là trí vô lậu đối với Tập, bởi vì trí vô lậu ở trong sự việc của Tập, làm bốn hành tướng là Nhân-Tập-Sinh-Duyên mà chuyển, cho nên gọi là Tập trí. Có lúc trí vô lậu đối với Tập mà không phải là Tập trí, đó là Khổ trí biết về Tập, bởi vì trí vô lậu ở trong sự việc của Tập, làm bốn hành tướng là Vô thường - Khổ - Không - Vô ngã mà chuyển, cho nên gọi là Khổ trí. Trước đã nói lìa Tập không có Khổ, cho nên sở duyên của Khổ trí cũng gọi là Tập.

Hỏi: Các Diệt trí là trí vô lậu đối với Diệt chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử trí vô lậu đối với Diệt thì đều là Diệt trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các Đạo trí là trí vô lậu đối với Đạo chăng? Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử trí vô lậu đối với Đạo thì đều là Đạo trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Bởi vì trước đã nói hành tướng và sở duyên của Diệt trí - Đạo trí

đều không có xen tạp. Nếu trí vô lậu duyên với Trạch diệt, làm bốn hành tướng là Diệt-Tĩnh-Diệu-Ly mà chuyển, thì gọi là Diệt trí. Nếu trí vô lậu duyên với Thánh đạo, làm bốn hành tướng là Đạo-Như-Hành- Xuất mà chuyển, thì gọi là Đạo trí.

■